TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày: 09/01/2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 62/2023/TLST- KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2023/QĐST-KDTM ngày 15/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần sản xuất và thương mại M; địa chỉ: Số 62 đường số 1, khu phố Nh, phường D, thành phố D, tỉnh B;

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Huỳnh Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 62 đường số 01, khu phố Nh, phường D, thành phố D, tỉnh B là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 04/7/2023), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần chế biến G; địa chỉ: Số 140, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Minh Ph, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 3/20B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 05 tháng 7 năm 2023, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Công ty cổ phần sản xuất và thương mại M do ông Lê Huỳnh Đ đại diện trình bày:*

Ngày 01/11/2020, công ty Cổ phần sản xuất và thương mại M (sau đây gọi là công ty M) và công ty Cổ phần chế biến gỗ Gi (công ty Gi) ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 08/2021/HĐMB/MQ-GM. Theo đó, công ty M sẽ mua hàng hóa từ công ty Gi. Về loại hàng hóa, số lượng, giá mua bán, thời gian, địa điểm giao, nhận hàng cụ thể sẽ được các bên thông báo cho nhau thông qua việc đặt hàng, báo giá và các phụ lục của hợp đồng. Đồng thời, công ty M sẽ bán một số nguyên vật liệu cho công ty Gi để thực hiện việc sản xuất hàng hóa. Hợp đồng mua bán hàng hóa có hiệu lực từ ngày 01/11/2020 cho đến hết ngày 31/12/2021. Sau khi ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa, công ty M đã đặt hàng mua 54 cái tủ gỗ thông, số hiệu sản phẩm 1700B -10 từ công ty Gi. Công ty Gi đặt mua nguyên liệu là gỗ thông và sơn từ công ty M. Ngày 04/12/2020, công ty M bán cho công ty Gi lô gỗ thông với số lượng và chủng loại cụ thể như sau:

- Gỗ thông 25mm, số lượng 8,851m^3;
- Gỗ thông 32mm, số lượng 7,481m^3;
- Gỗ thông 15mm, số lượng 5,380m^3;
- Gỗ thông 50mm, số lượng 5,722m^3;

Tổng giá trị hàng hóa mua bán đã tính thuế giá trị gia tăng là: 171.750.146đ (một trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi ngàn một trăm bốn mươi sáu đồng). Công ty Gi đã nhận đủ lô hàng nêu trên và nhận hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000903 từ công ty M.

Ngày 23/12/2020, công ty M bán cho công ty Gi lô hàng sơn với số lượng và chủng loại cụ thể như sau:

- Akzo-Stain màu trắng cạnh +/- và trong, số lượng 99,2kg;
- Akzo-Stain màu đậm cạnh +/- và trong, số lượng 11,9kg;
- Akzo-Stain màu đậm cạnh +/- và trong, số lượng 9kg.

Tổng giá trị hàng hóa mua bán đã tính thuế giá trị gia tăng là: 6.605.500đ (Sáu triệu sáu trăm lẻ năm ngàn năm trăm đồng). Công ty Gi đã nhận đủ lô hàng nêu trên và nhận hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000942 từ công ty M.

Ngày 30/12/2020, công ty M bán cho công ty Gi lô gỗ thông 19mm, số lượng 13,729m^3. Giá trị hàng hóa mua bán đã tính thuế giá trị gia tăng là: 98.186.513đ (chín mươi tám triệu một trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm mười ba đồng). Công ty Gi đã nhận đủ lô hàng nêu trên và nhận hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000955 từ công ty M. Cùng ngày 30/12/2020, công ty Gi giao cho công ty M 54 cái tủ gỗ thông, số hiệu sản phẩm 1700B -10 mà trước đó công ty

M đã đặt hàng. Tổng giá trị hàng hóa mua bán đã tính thuế giá trị gia tăng là: 105.042.366đ (một trăm lẻ năm triệu không trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi sáu đồng). Công ty M đã nhận đủ lô hàng nêu trên và nhận hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000116 từ công ty Gi.

Ngày 31/12/2020, công ty M và công ty Gi tiến hành lập *"Biên bản xác nhận và cấn trừ công nợ"*. Theo đó, công ty Gi xác nhận đang nợ công ty M số tiền là: 276.542.159đ (hai trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn một trăm năm mươi chín đồng); Công ty M xác nhận đang nợ công ty Gi số tiền là: 105.042.366đ (một trăm lẻ năm triệu không trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi sáu đồng). Công ty M và công ty Gi thống nhất sau khi cấn trừ công nợ, công ty Gi còn nợ công ty M số tiền là: 171.499.793đ (một trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm chín ba đồng). Ngày 24/5/2021, công ty M và công ty Gi lập*"Bảng đối chiếu và xác nhận công nợ"* số: 001/2021/BBĐCCN, theo đó công ty Gi xác nhận đang nợ công ty M số tiền là: 171.499.793đ (một trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm chín ba đồng). Công ty M đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu công ty Gi thanh toán số tiền nêu trên, tuy nhiên công ty Gi khất lần không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nay, công ty M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần chế gỗ Gi phải trả cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại M số tiền: 171.499.793đ (một trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm chín ba đồng).

Ngoài ra, công ty M không có yêu cầu gì khác.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hợp đồng mua bán hàng hóa số 08/2021, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, hóa đơn giá tị gia tăng, phiếu xuất bán nguyên vật liệu, phiếu mang tài sản ra vào cổng, bảng đối chiếu và xác nhận công nợ, biên bản xác nhận và cấn trừ công nợ.

** Đối với bị đơn Công ty Cổ phần chế biến gỗ Gi:*

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tống đạt tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bị đơn công ty Gi nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu công ty Gi cung cấp tài liệu chứng cứ cũng như có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng Công ty Gi không có ý kiến.

** Tại văn bản số 994/ĐKKD ngày 06/11/2023 Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin*:

Công ty Cổ phần chế biến gỗ Gi, mã số doanh nghiệp 3702358440; đăng ký lần đầu ngày 04/5/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 03/12/2020; địa chỉ trụ sở chính: Số 140 khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Minh Ph, chứng minh nhân dân 271615512, ngày

cấp 24/01/2019, nơi cấp Công an Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: Số 3/20B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Tình trạng pháp lý: Đang hoạt động.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn đã được triệp tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Miền Quê là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn công ty Cổ phần sản xuất và thương mại M khởi kiện yêu cầu công ty Cổ phần chế biến gỗ Gi yêu cầu thanh toán khoản nợ từ hợp đồng mua bán hàng hóa theo bảng đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 24/5/2021. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa". Bị đơn công ty Gi có địa chỉ trụ sở ở số 140 khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn công ty Gi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 15/12/2023 và ngày 09/01/2024 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 01/11/2020, công ty M và công ty Gi ký kết *"Hợp đồng mua bán hàng hóa"* số: 08/2021/HĐMB/MQ-GM. Theo đó, công ty M sẽ mua hàng hóa

từ công ty Gi; công ty Gi đặt mua nguyên liệu là gỗ thông và sơn từ công ty M. Thực hiện hợp đồng ngày 04/12/2020, công ty M bán cho công ty Gi lô gỗ thông với số lượng và chủng loại cụ thể như sau: Gỗ thông 25mm, số lượng 8,851m^3; gỗ thông 32mm, số lượng 7,481m^3; gỗ thông 15mm, số lượng 5,380m^3; gỗ thông 50mm, số lượng 5,722m^3. Tổng giá trị hàng hóa mua, bán đã tính thuế giá trị gia tăng là: 171.750.146đ (một trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi ngàn một trăm bốn mươi sáu đồng). Công ty Gi đã nhận đủ lô hàng nêu trên và nhận hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000903 từ công ty M.

Ngày 23/12/2020, công ty M bán cho công ty Gi lô hàng sơn với số lượng và chủng loại cụ thể như sau: Akzo-Stain màu trắng cạnh +/- và trong, số lượng 99,2kg; Akzo-Stain màu đậm cạnh +/- và trong, số lượng 11,9kg; Akzo-Stain màu đậm cạnh +/- và trong, số lượng 9kg. Tổng giá trị hàng hóa mua, bán đã tính thuế giá trị gia tăng là: 6.605.500đ (Sáu triệu sáu trăm lẻ năm ngàn năm trăm đồng). Công ty Gi đã nhận đủ lô hàng nêu trên và nhận hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000942 từ công ty M.

Ngày 30/12/2020, công ty M bán cho công ty Gi lô gỗ thông 19mm, số lượng 13,729m^3. Giá trị hàng hóa mua bán đã tính thuế giá trị gia tăng là: 98.186.513đ (chín mươi tám triệu một trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm mười ba đồng). Công ty Gi đã nhận đủ lô hàng nêu trên và nhận hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000955 từ công ty M.

Cùng ngày 30/12/2020, công ty Gi giao cho công ty M 54 cái tủ gỗ thông, số hiệu sản phẩm 1700B-10 mà trước đó công ty M đã đặt hàng. Tổng giá trị hàng hóa mua, bán đã tính thuế giá trị gia tăng là: 105.042.366đ (một trăm lẻ năm triệu không trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi sáu đồng). Công ty M đã nhận đủ lô hàng nêu trên và nhận hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000116 từ công ty Gi.

Ngày 31/12/2020, công ty M và công ty Gi tiến hành lập *"Biên bản xác nhận và cấn trừ công nợ"*, sau khi cấn trừ công nợ công ty Gi còn nợ công ty Miền Quê số tiền là: 171.499.793đ (một trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm chín ba đồng). Ngày 24/5/2021, công ty M và công ty Gi lập*"Bảng đối chiếu và xác nhận công nợ"* số: 001/2021/BBĐCCN với nội dung tổng dư nợ tới ngày 24/5/2021 là 171.499.793đ. Do công ty Gi vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng 08/2021/HĐMB/MQ-GM thỏa thuận thời gian thanh toán "*Đối với trường hợp Bên B mua hàng của Bên A, thì trong vòng 15 (mười lăm) ngày Bên B phải thanh toán cho Bên A hoặc cấn trừ công nợ*", nên công ty M yêu cầu công ty Gi thanh toán số nợ 171.499.793đ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 50, 55 Luật Thương mại 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019.

[3] Về tiền lãi chậm thanh toán: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn công ty Cổ phần chế biến gỗ Gi phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn công ty Cổ phần sản xuất và thương mại M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 24, 50, 55 Luật Thương mại;

- Điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần sản xuất và thương mại M với bị đơn Công ty Cổ phần chế biến gỗ Gi về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" .

Buộc Công ty Cổ phần chế biến gỗ Gi phải thanh toán cho Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại M số tiền mua hàng hóa còn nợ là 171.499.793đ (một trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm chín ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty Cổ phần chế biến gỗ Gi phải chịu 8.574.990 đồng (tám triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại M số tiền 4.287.495 đồng (bốn triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng) tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006908 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Thị Anh Thư